TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC T- AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐCNTTLH	

A, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Huỳnh Cẩm T và ông Trương Công D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của bà Huỳnh Cẩm T và ông Trương Công D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Bà **Huỳnh Cẩm T**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ I, ấp N, phường T, tỉnh An Giang.

- Người yêu cầu: Ông **Trương Công D**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ I, ấp N, phường T, tỉnh An Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Cẩm T và ông Trương Công D.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên Trương Huỳnh A, giới tính nữ, sinh ngày 27/9/2018 và Trương Gia H, giới tính nam, sinh ngày 15/10/2021, hiện nay các con đang sống cùng bà T. Ly hôn ông bà thống nhất và theo nguyện vọng của cháu Huỳnh A, giao cả hai con chung cho bà Huỳnh Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Trương Công D cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 6.000.000 đồng/tháng/02 người con, mỗi người con là 3.000.000 đồng, bắt đầu thi hành cấp dưỡng từ ngày 05/01/2026 cho đến khi cháu Huỳnh A, cháu Gia H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực T - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND phường T, tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm